

Bản án số: 77/2026/DS-ST

Ngày 21 - 4 - 2026

“V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Xuân;
2. Ông Lê Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sóc – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 08 và 21 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2026/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Minh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Minh T trình bày: Anh T mua một lô sắt để về cất nhà, mua qua mạng biết chỗ bán sắt ở Cần Thơ (không gặp mặt) sau khi

thỏa thuận xong thì có thuê anh K đi nhận sắt, tiền xe là 03 triệu, anh K có trách nhiệm nhận đủ, đúng sắt và đem về nhà cho T (số lượng và chủng loại thì anh T đã nói với anh K và gửi cho chỗ người bán để chuẩn bị) khi anh K đến chỗ bán sắt thì anh K có trách nhiệm điện zalo video cho anh thành để anh T xem có đúng chủng loại và sắt có bị gỉ xét không, sau khi coi xong thì anh T nói được rồi, còn số lượng thì do anh K kiểm đếm, sau khi anh K kiểm số lượng và alo báo cho anh T đủ số lượng rồi thì anh T chuyển tiền thanh toán cho người bán, còn anh K thì chở sắt về cho anh T. Khi anh K chở sắt về đến nhà anh T thì trời tối, mưa, anh K nói có việc gấp nên không kiểm đếm mà chỉ bỏ xuống và anh T đẩy lại (ngày giao là ngày 20/9/2025). Đến chiều ngày 23/9/2025 khi thầu làm nhà xuống để chuẩn bị cho việc xuống móng nhà, anh T kiểm số lượng thì mới phát hiện thiếu: Sắt phi 10 thiếu 165 cây x 77.000 đồng = 12.705.000 đồng; Sắt phi 14 thiếu 10 cây x 186.000 đồng = 1.860.000 đồng. Tổng cộng là 14.565.000 đồng. Anh T yêu cầu anh K bồi thường số tiền trên.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Khi nhận sắt xong có quay Video trực tiếp cho anh T xem và anh T thống nhất chuyển tiền cho người bán và kêu anh K chở sắt về. Khi anh K chở sắt về giao cho anh T tại nhà thì nguyên cuộc anh T không đếm lại, 03 ngày sau anh T mới điện cho anh K nói thiếu sắt và kêu anh K lên, lúc anh K lên thì sắt đã cắt ra một số, nên cũng không thể nào kiểm đếm được. Nhưng trách nhiệm là của anh T khi nhận sắt không kiểm đếm ngay mà qua 03 ngày sau mới báo thiếu thì làm sao biết được mất khi nào, còn trách nhiệm của anh K là nhận từ người bán bao nhiêu giao đủ cho anh T. Nên anh K không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T1 về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn K phải trả tổng số tiền sắt giao còn thiếu là 14.565.000 đồng (trong đó sắt phi 10 thiếu 165 cây x 77.000 đồng = 12.705.000 đồng; sắt phi 14 thiếu 10 cây x 186.000 đồng = 1.860.000 đồng) vì yêu cầu của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2025 của nguyên đơn nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản với bị đơn Nguyễn Văn K. Người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189 và Điều 190 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và người bị kiện có địa chỉ cư trú tại xã A, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26 và Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Minh T yêu cầu anh Nguyễn Văn K bồi thường thiệt hại về tài sản do nhận sắt cho anh T thiếu số lượng với tổng số tiền 14.565.000 đồng. Ý kiến anh K không đồng ý bồi thường vì khi giao sắt anh T không kiểm đếm số lượng tại thời điểm giao mà đến 03 ngày sau mới báo thiếu số lượng. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/9/2025 anh T thuê anh K đi nhận và chở sắt từ Cần Thơ về nhà anh T ở ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp với chi phí là 3.000.000 đồng, anh K đã đi nhận và chở về nhà anh T theo đúng thỏa thuận trong ngày 20/9/2025, lúc anh K giao sắt anh T không kiểm đếm số lượng mà đến ngày 23/9/2025 anh T mới kiểm đếm số lượng và báo cho anh K. Anh T không kiểm tra số lượng tại thời điểm anh K giao sắt mà đến 03 ngày sau mới kiểm đếm là thiếu số lượng, anh T không có chứng cứ chứng minh số lượng sắt thiếu: 165 cây sắt phi 10 và 10 cây sắt phi 14 là do lỗi của anh K giao thiếu.

Do vậy, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường số tiền 14.565.000 đồng **theo quy định tại Điều 91** Bộ luật tố tụng dân sự như sau: “1. *Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp, v.v. 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và các Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí trên yêu cầu không được tòa án chấp nhận 14.565.000 đồng x 5% = 728.000 đồng (làm tròn).

- Anh Nguyễn Văn K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các **Điều 116, 117, 119, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 14.565.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Minh T chịu 728.000 đồng (Bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 364.000 đồng theo biên lai thu số: 0006744 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh Nguyễn Minh T phải nộp thêm số tiền 364.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

- Bị đơn anh Nguyễn Văn K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-4-2026).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 -tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung